

Số: 07 /TB-VC3-V3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2020.

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải quyết khiếu nại và cưỡng chế thu hồi đất.

Thực hiện Chỉ thị 04/2018/CT.VKSTC ngày 22/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao “Về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật”;

Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hành chính, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo rút kinh nghiệm đối với vụ án bị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm như sau:

I. Nội dung vụ án:

Ngày 23/9/2003, UBND Quận T, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y569408 cho bà HTH đối với phần diện tích đất 4.509 m² tọa lạc tại phường TML, Quận T, trong đó có 226 m² mục đích sử dụng “LnK” 2.373 m² mục đích sử dụng “Hg/đb” và 1.910 m² mục đích sử dụng “mùa”.

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư TML B, toàn bộ phần diện tích đất trên của bà HTH bị thu hồi theo Quyết định số 2638/QĐ-UB ngày 10/6/2004 của UBND Thành phố H (gọi tắt là Quyết định thu hồi đất số 2638).

Ngày 13/5/2015, UBND Quận T ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định bồi thường số 2066) về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà HTH với tổng số tiền là 1.499.270.000 đồng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần TML là chủ đầu tư hỗ trợ thêm cho bà HTH với số tiền 5.286.830.000 đồng. Tổng số tiền bà HTH sẽ được nhận là 6.786.100.000 đồng.

Do có khiếu nại của bà HTH ngày 03/12/2015, Chủ tịch UBND Quận T ban hành Quyết định số 4931/QĐ-UBND-TTr (Gọi tắt là Quyết định giải quyết khiếu nại số 4931) với nội dung bác đơn khiếu nại của bà HTH. Do bà HTH không tự nguyện bàn giao đất nên ngày 02/8/2016, Chủ tịch UBND Quận T ban hành Quyết định số 2731/QĐ-UBND (Gọi tắt là Quyết định cưỡng chế số 2731) về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà HTH.

Bà HTH khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định bồi thường số 2066; Quyết định giải quyết khiếu nại số 4931, và Quyết định cưỡng chế số 2731; yêu cầu được thỏa thuận bồi thường với chủ đầu tư theo giá thị trường.

Bản án hành chính sơ thẩm số 1628/2017/HC-ST ngày 14/12/2017 của TAND Thành phố H tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà HTH.



Ngày 28/12/2017, bà HTH kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không đúng, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà.

II. Quá trình giải quyết vụ án

Tại Bản án phúc thẩm số 620/2019/HC-PT ngày 05/9/2019, TAND cấp cao tại TP.HCM đã chấp nhận kháng cáo của bà HTH sửa bản án hành chính sơ thẩm, tuyên xử:

- Hủy các Quyết định bồi thường số 2066; Quyết định giải quyết khiếu nại số 4931 và Quyết định cưỡng chế số 2731.

- Buộc UBND quận T và Chủ tịch UBND quận T thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà HTH đối với các thửa đất số 1006, 1016, 1020, tờ bản đồ số 6 (Tài liệu năm 1990), phường TML, quận T theo đúng qui định của pháp luật.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

Phương án bồi thường số 21/PA-HĐBT ngày 09/01/2007 (gọi tắt là Phương án bồi thường số 21) của Hội đồng bồi thường dự án đầu tư xây dựng khu dân cư TML, Phương án bồi thường số 21 được phê duyệt theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 15/02/2007 của UBND quận T, trong đó căn cứ vào Quyết định số 106/QĐ-UB ngày 16/6/2005 của UBND Thành phố H (gọi tắt là Quyết định số 106), ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H. Khoản 1, 2, Điều 51 Quyết định số 106 qui định:

“1. Thời hạn áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án không quá 12 tháng kể từ ngày phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sau thời hạn trên, nếu nguyên nhân kéo dài không thuộc người bị thu hồi đất mà do Chủ đầu tư và Hội đồng bồi thường của dự án (Chưa tổ chức tính giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng trường hợp hoặc đã tính giá nhưng chưa chi trả tiền...) thì phải báo cáo cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xem xét lại phương án đã phê duyệt”.

Quyết định bồi thường số 2066 được ban hành và thực hiện năm 2015 nhưng lại căn cứ vào Phương án số 21 ban hành năm 2007 để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà HTH trong khi Phương án số 21 đã hết thời hạn theo qui định tại khoản 1, 2, Điều 51 của Quyết định số 106, mà nguyên nhân kéo dài là do Chủ đầu tư và Hội đồng bồi thường của dự án, nhưng UBND quận T, không xem xét lại phương án đã phê duyệt mà vẫn áp dụng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà HTH là trái với qui định tại Quyết định số 106, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà HTH.

Mặt khác UBND Thành phố H ban hành quyết định thu hồi đất của bà HTH từ năm 2004, nhưng đến này 13/5/2015 mới ban hành Quyết định bồi thường số 2066 là trường hợp bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách

nhiệm gây ra. Theo qui định tại điểm c, khoản 4, Điều 58 của Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ qui định:

“Trường hợp đã có quyết định phê duyệt trước ngày Nghị định số 197/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà sau đó giá đất cao hơn giá đất đã phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh giá đất theo qui định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và khoản 2, Điều 4, Nghị định 17/2006/NĐ-CP, ngày 27/01/2006 của Chính phủ”.

Khoản 2, Điều 9, Nghị định 197 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 4, Nghị định 17 qui định: *“Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do UBND cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”.*

Hơn nữa tại thời điểm ban hành Quyết định bồi thường 2066 (ngày 13/05/2015) thì Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực. Theo qui định tại khoản 2, Điều 93 Luật đất đai năm 2013, qui định:

“ 2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo qui định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”.

Tại phiên tòa phúc thẩm UBND quận T cung cấp Phương án số 347/PA-HĐBT ngày 31/12/2015 (Gọi tắt là Phương án bồi thường số 347) của Hội đồng bồi thường dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải NL – TN đã được UBND quận T phê duyệt tại Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 là dự án liền kề với dự án khu dân cư tại phường TML quận T để so sánh. Tuy nhiên qua xem xét giá tại Phương án bồi thường 347 nhận thấy giá đất nông nghiệp tại vị trí mặt tiền là 1.875.000đ/m² và không mặt tiền là 1.500.000đ/m², như vậy là cao hơn rất nhiều giá đất mà bà HTH đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định bồi thường số 2066.

Việc UBND quận T tính cả tiền hỗ trợ qui đổi tái định cư để cho rằng bà HTH đã được bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là 330.000đ/m² và đất trồng cây lâu năm là 380.000đ/m² là cao hơn bảng giá đất hàng năm do UBND Thành phố H ban hành theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 là không có cơ sở, chưa đảm bảo đúng các qui định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên có đủ căn cứ xác định UBND quận T ban hành Quyết định bồi thường số 2066 đối với bà HTH là chưa đảm bảo các qui định của pháp luật. Theo đó các Quyết định giải quyết khiếu nại số 4931 và

Quyết định cưỡng chế số 2371 của Chủ tịch UBND quận T đều không đảm bảo đúng các qui định của Luật khiếu nại và Luật đất đai.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã không phát hiện các vi phạm nêu trên dẫn đến có quan điểm giải quyết vụ án chưa phù hợp, chưa đảm bảo đúng các qui định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà HTH.

Trên đây là vụ án hành chính “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải quyết khiếu nại và cưỡng chế thu hồi đất*” có vi phạm pháp luật khi ban hành các quyết định hành chính bị sửa án bởi cấp phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính.!

Nơi nhận:

- VKSNDTC: Đ/c Trần Công Phàn (đề b/c);
- VKSNDTC: Vụ 10;
- Lãnh đạo VC3;
- VKSND 23 tỉnh, thành phố trong khu vực;
- Lưu: V3, VP./.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lâm Quang Trường